

Báo cáo thị trường tiền tệ

NHNN tiếp tục duy trì hút ròng thanh khoản

NHNN tiếp tục hút ròng thanh khoản

Trong tuần 29/2026 (từ ngày 13 đến ngày 17 tháng 7), NHNN tiếp tục trạng thái hút ròng thanh khoản trong bối cảnh áp lực thanh khoản trong hệ thống ngân hàng được xoa dịu. Cụ thể, NHNN chỉ phát hành mới 8.12 nghìn tỷ đồng qua kênh mua kỳ hạn, trong khi có tới 29.35 nghìn tỷ đồng kỳ hạn cũ đáo hạn, kết quả là đã hút ròng 21.23 nghìn tỷ đồng khỏi hệ thống ngân hàng.

Lãi suất liên ngân hàng phân hóa

Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận sự phân hóa giữa các kỳ hạn, trong đó lãi suất ngắn hạn tiếp tục đà giảm, ngược lại các kỳ hạn dài hơn nhích tăng nhẹ. Ở chiều giảm, lãi suất các kỳ hạn qua đêm, 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng và 3 tháng giảm lần lượt 45 đcb, 50 đcb, 47 đcb, 31 đcb và 10 đcb xuống mức tương ứng là 3.73%, 4.53%, 5.13%, 6.67% và 7.80%. Trái lại, lãi suất các kỳ hạn 6 tháng, 9 tháng và 1 năm tăng lần lượt 17 đcb, 22 đcb và 22 đcb lên mức tương ứng là 8.10%, 8.15% và 8.15%. Thêm vào đó, giá trị giao dịch bình quân tăng 3.38% so với tuần trước lên mức 912.68 nghìn tỷ đồng.

Tỷ giá USDEVND nhích tăng

Trong tuần 29/2026, tỷ giá USDEVND ghi nhận mức tăng nhẹ 0.08% lên mức 26,290 bất chấp sự suy yếu khiêm tốn của đồng USD trên thị trường quốc tế. Trên thế giới, đồng bạc xanh hạ nhiệt sau khi dữ liệu CPI và PPI tháng 6 thấp hơn kỳ vọng, giúp giảm đáng kể kỳ vọng của thị trường về một đợt tăng lãi suất của Fed trong tháng 7. Tuy nhiên, áp lực lên đồng nội tệ gia tăng khi các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục kéo dài chuỗi bán ròng trên thị trường chứng khoán, với giá trị rút ròng đạt 2.13 nghìn tỷ đồng (tương đương khoảng 80.4 triệu USD tính theo tỷ giá 26,490 VND/USD).

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T1-26	T2-26	T3-26	T4-26	T5-26	T6-26	Corr.
FDI %n/n	11.3	6.3	9.3	11.9	8.8	16.3	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	7.7	11.9	11.5	11.6	13.8	14.8	-0.16
Xuất khẩu %n/n	30.6	6.4	20.6	22.8	18.5	28.1	-0.05
Nhập khẩu %n/n	50.1	4.4	27.8	35.6	33.5	45.2	0.04
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	-1.9	-1.0	-0.7	-4.0	-5.2	-2.6	-0.03
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	0.1	1.1	1.2	0.8	0.3	-0.4	-0.03
Tín dụng %n/n	19.8	19.7	18.2	18.2	#NA	16.4	-0.23
USDEVND %t/t	-1.0	0.3	1.2	0.0	-0.2	0.0	-0.3
PMI(Điểm)	52.5	54.3	51.2	50.5	52.8	51.8	-0.09
VNINDEX %t/t	2.5	2.8	-10.9	10.7	0.5	-0.2	1.00

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS

¹ Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;

Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Nội dung

I. NHNN tiếp tục hút ròng thanh khoản	1
II. Lãi suất liên ngân hàng phân hóa	3
III. Lợi suất TPCP nhích tăng	4
IV. Tỷ giá USDEVND nhích tăng	7
Thống kê vĩ mô	9

Research Dept.

researchdept@kisvn.vn

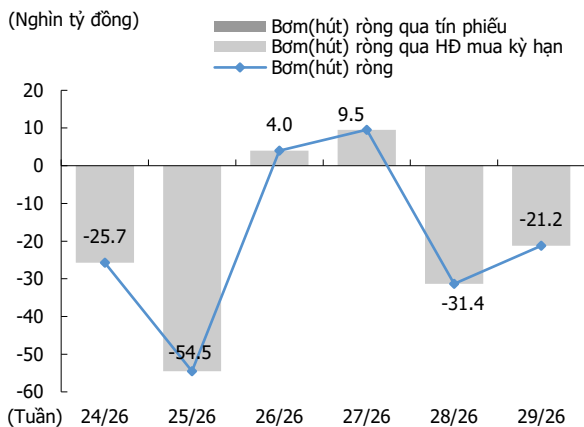
I. NHNN tiếp tục hút ròng thanh khoản

NHNN tiếp tục hút ròng thanh khoản khi áp lực trong hệ thống ngân hàng hạ nhiệt hơn nữa

Trong tuần 29/2026 (từ ngày 13 đến ngày 17 tháng 7), NHNN tiếp tục trạng thái hút ròng thanh khoản trong bối cảnh áp lực thanh khoản trong hệ thống ngân hàng được xoa dịu. Cụ thể, NHNN chỉ phát hành mới 8.12 nghìn tỷ đồng qua kênh mua kỳ hạn, trong khi có tới 29.35 nghìn tỷ đồng kỳ hạn cũ đáo hạn, kết quả là đã hút ròng 21.23 nghìn tỷ đồng khỏi hệ thống ngân hàng.

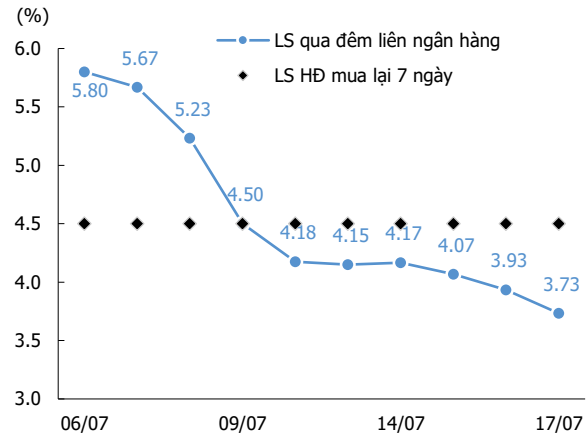
Trong tuần này, khối lượng phát hành mới ở mức khiêm tốn của NHNN so với quy mô đáo hạn lớn đã dẫn đến việc tiếp tục hút ròng thanh khoản. Những diễn biến này cho thấy thanh khoản hệ thống nhiều khả năng vẫn dồi dào, làm giảm sự phụ thuộc của các ngân hàng thương mại vào nguồn vốn ngắn hạn từ ngân hàng trung ương. Hướng về phía trước, chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ duy trì lập trường cân bằng, chủ động điều tiết các hoạt động OMO nhằm ngăn ngừa biến động quá mức và đảm bảo trạng thái thanh khoản ổn định trên toàn hệ thống ngân hàng.

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS

Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn 35 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
13/07/26	17-Aug-26	35	1.00	4.50
14/07/26	18-Aug-26	35	0.34	4.50
16/07/26	20-Aug-26	35	0.26	4.50
Tổng		35	1.60	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 4. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 56 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
15/07/26	9/09/26	56	2.00	4.50
Tổng		56	2.00	

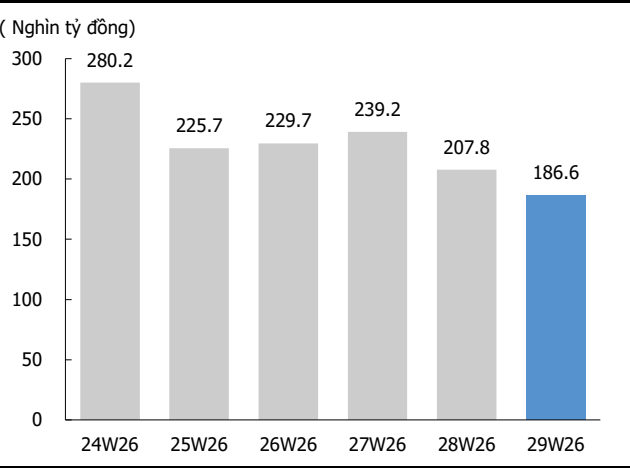
Nguồn: NHNN, KIS

Hình 5. Thông tin phát hành HĐ mua kỳ hạn 63 ngày

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
13/07/26	14/09/26	63	1.00	4.50
14/07/26	15/09/26	63	1.00	4.50
16/07/26	17/09/26	63	1.52	4.50
17/07/26	18/09/26	63	1.00	4.50
Tổng		63	4.52	

Nguồn: NHNN, KIS

Hình 6. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành



Nguồn: NHNN, KIS

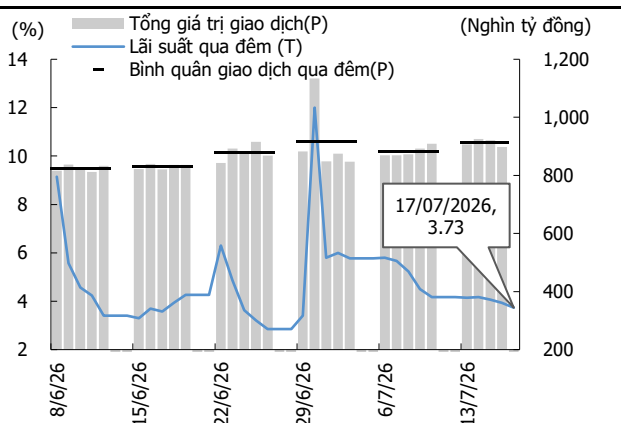
II. Lãi suất liên ngân hàng phân hóa

Lãi suất ngắn hạn tiếp tục giảm trong khi các kỳ hạn dài hơn nhích tăng

Trong tuần này, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận sự phân hóa giữa các kỳ hạn, trong đó lãi suất ngắn hạn tiếp tục đà giảm, ngược lại các kỳ hạn dài hơn nhích tăng nhẹ. Ở chiều giảm, lãi suất các kỳ hạn qua đêm, 1 tuần, 2 tuần, 1 tháng và 3 tháng giảm lần lượt 45 đcb, 50 đcb, 47 đcb, 31 đcb và 10 đcb xuống mức tương ứng là 3.73%, 4.53%, 5.13%, 6.67% và 7.80%. Trái lại, lãi suất các kỳ hạn 6 tháng, 9 tháng và 1 năm tăng lần lượt 17 đcb, 22 đcb và 22 đcb lên mức tương ứng là 8.10%, 8.15% và 8.15%. Thêm vào đó, giá trị giao dịch bình quân tăng 3.38% so với tuần trước lên mức 912.68 nghìn tỷ đồng.

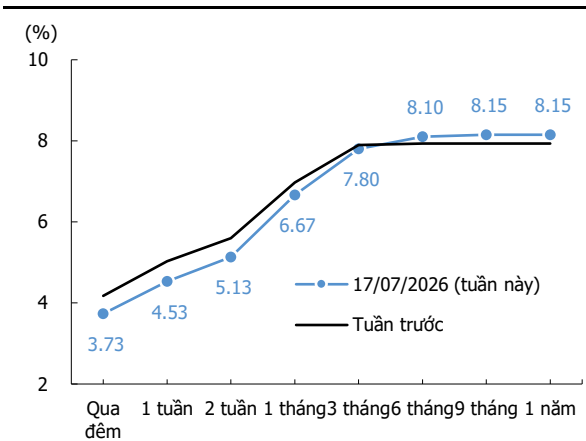
Những diễn biến này cho thấy thanh khoản hệ thống vẫn khá dồi dào so với tổng nhu cầu trong tuần. Hướng về phía trước, với lập trường chính sách hỗ trợ từ NHNN, chúng tôi kỳ vọng lãi suất liên ngân hàng sẽ tiếp tục duy trì ổn định trong ngắn hạn.

Hình 7. Giao dịch liên ngân hàng



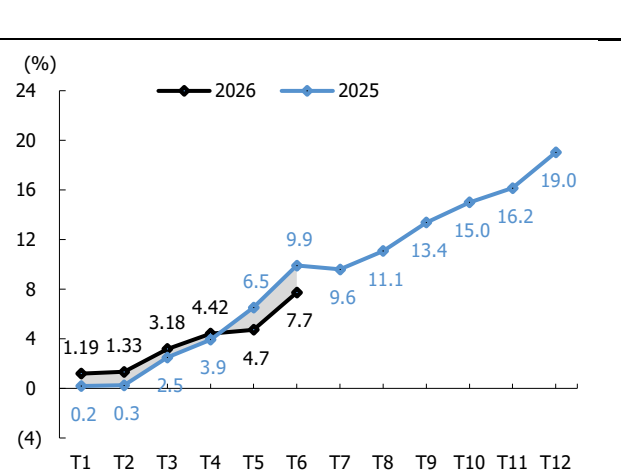
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 8. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



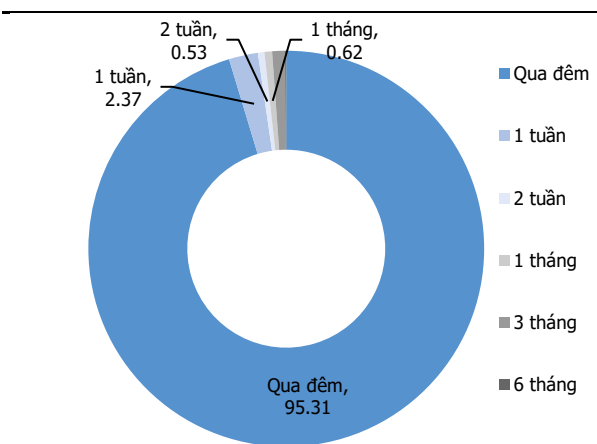
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

Hình 9. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN
Chú thích: Cập nhật đến ngày 29/6/2026

Hình 10. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



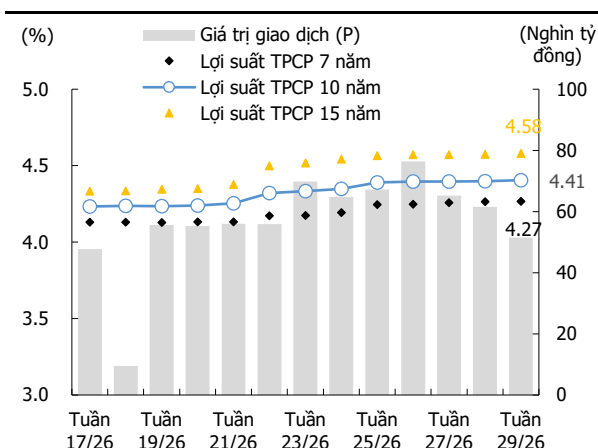
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KISVN

III. Lợi suất TPCP nhích tăng

Lợi suất trái phiếu Chính phủ nhích tăng trên thị trường thứ cấp trong khi hoạt động phát hành sơ cấp mở rộng

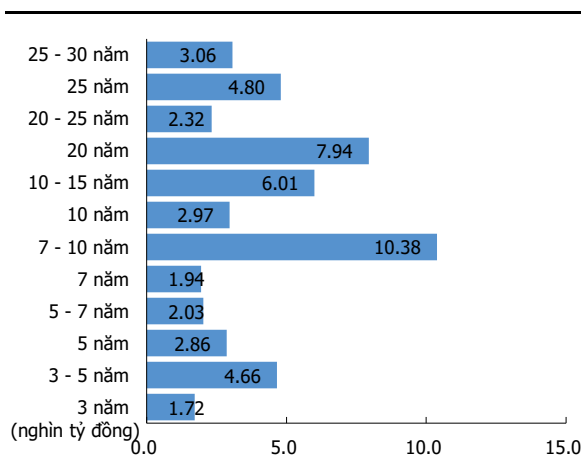
Trên thị trường thứ cấp, lợi suất TPCP ghi nhận mức tăng ở nhiều kỳ hạn, đi kèm với hoạt động giao dịch trầm lắng hơn. Cụ thể, lợi suất của các kỳ hạn được giao dịch sôi động như 2 năm, 3 năm, 10 năm và 15 năm nhích tăng nhẹ 1 đcb mỗi kỳ hạn, lên mức tương ứng là 3.51%, 3.58%, 4.41% và 4.58%. Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 1 năm và 20 năm cũng tăng 2 đcb, lên lần lượt mức 3.41% và 4.66%, trong khi lợi suất ở các kỳ hạn khác giữ nguyên không đổi. Trong khi đó, tổng giá trị giao dịch giảm 16.21% so với tuần trước xuống còn 51.53 nghìn tỷ đồng, đạt bình quân 10.31 nghìn tỷ đồng mỗi phiên.

Hình 11: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



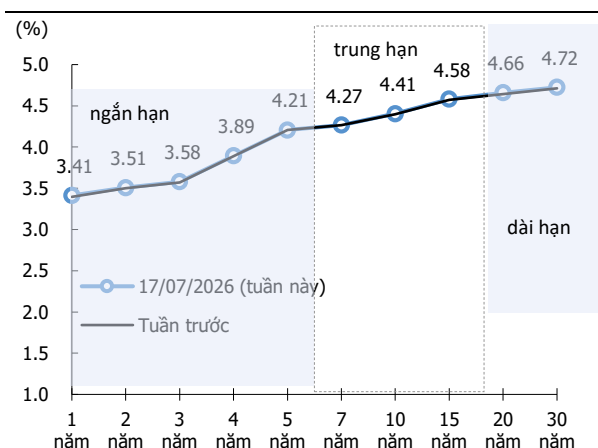
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 12: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



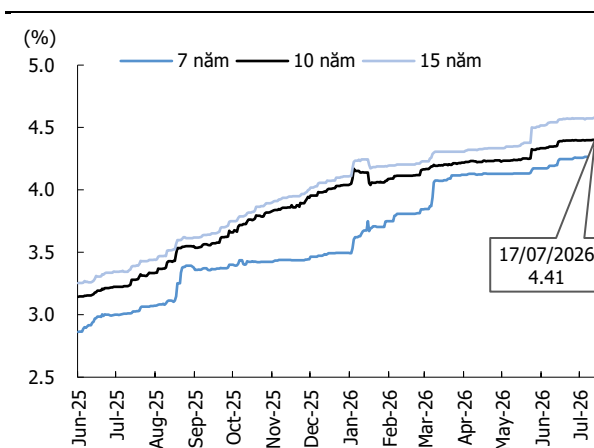
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS

Hình 13: Đường cong lợi suất TPCP



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

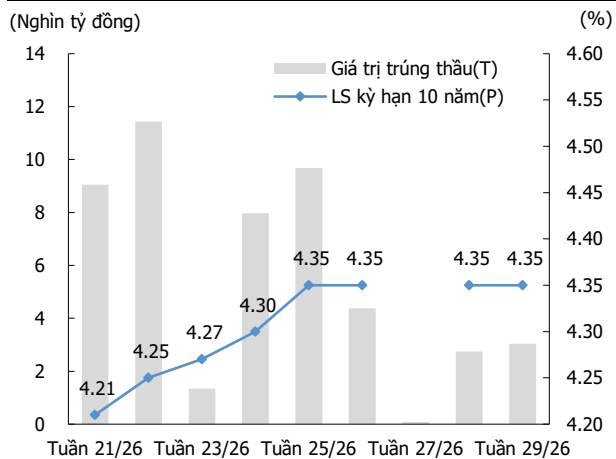
Hình 14: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày



Nguồn: HNX, VBMA, KIS

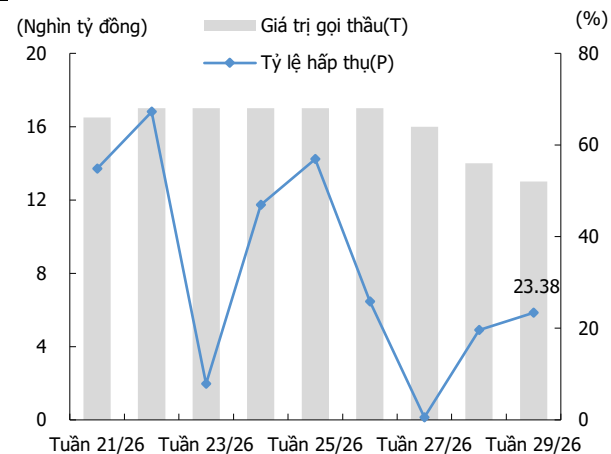
Trên thị trường sơ cấp, hoạt động phát hành nhích tăng nhẹ với việc KBNN đấu thầu thành công 3.04 nghìn tỷ đồng trong tuần này, tăng 10.55% so với tuần trước. Lãi suất trúng thầu đối với kỳ hạn 10 năm giữ nguyên không đổi ở mức 4.35%. Hệ quả là, tính từ đầu năm đến nay, KBNN đã hoàn thành 37.7% kế hoạch phát hành của năm 2026, thấp hơn so với mức 41.94% ghi nhận cùng kỳ năm ngoái.

Hình 15: Giá trị trúng thầu hàng tuần



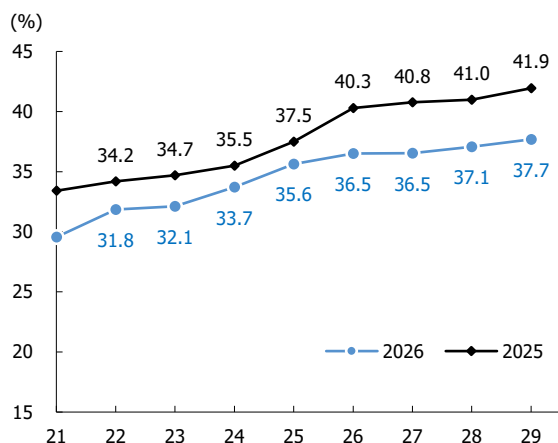
Nguồn: HNX, KIS

Hình 16: Hệ số hấp thụ hàng tuần



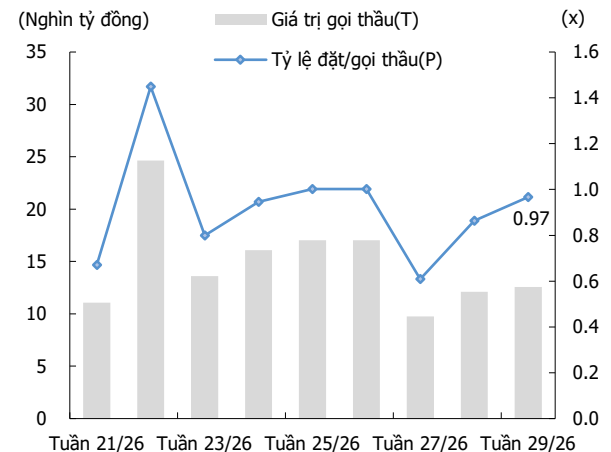
Nguồn: HNX, KIS

Hình 17: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm



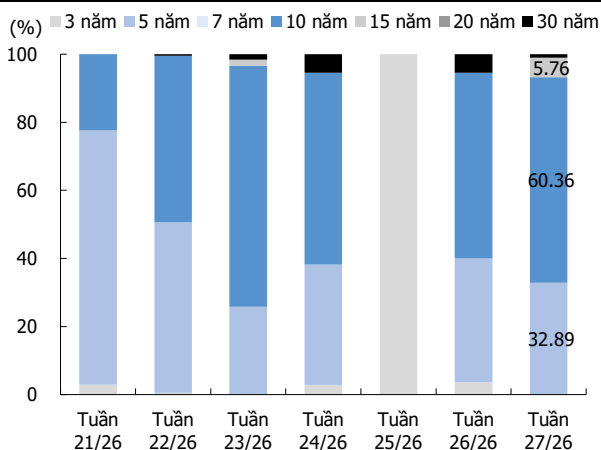
Nguồn: HNX, KIS

Hình 18: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần



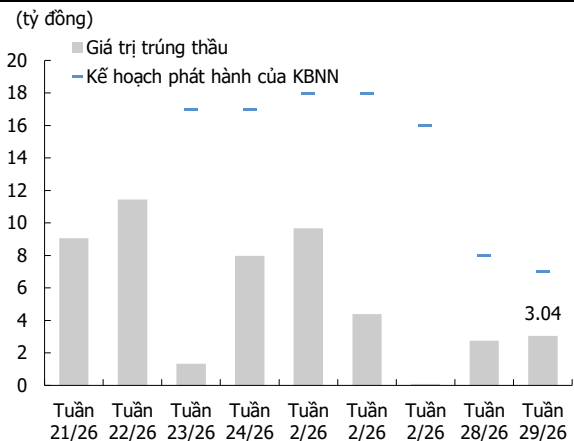
Nguồn: HNX, KIS

Hình 19: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần



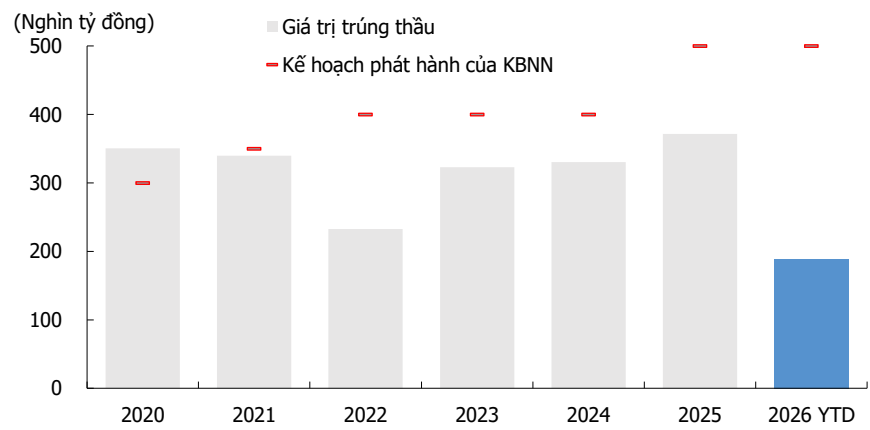
Nguồn: HNX, KIS

Hình 20: Lượng TPCP phát hành hàng tuần



Nguồn: HNX, KIS

Hình 21. Lượng TPCP phát hành hàng năm



Nguồn: HNX, KIS

IV. Tỷ giá USDVND nhích tăng

Tỷ giá USDVND trong nước tăng bất chấp sự sụt giảm nhẹ của đồng USD trên thị trường quốc tế

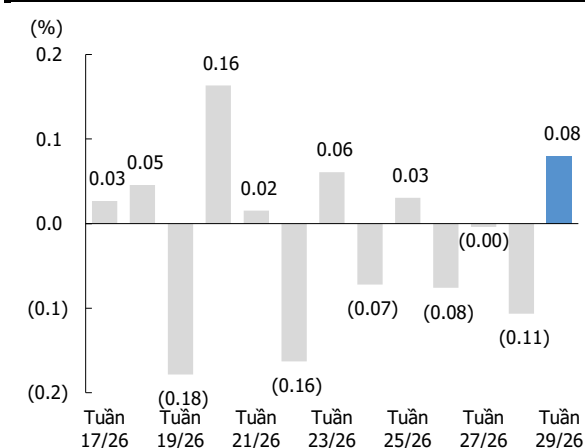
Trong tuần này, tỷ giá USDVND trong nước ghi nhận mức tăng bất chấp sự sụt giảm nhẹ của đồng USD trên thị trường quốc tế, đưa chỉ số DXY đóng cửa tại mức 100.8, giảm 0.19% so với tuần trước.

Trên thế giới, đồng bạc xanh hạ nhiệt khi dữ liệu lạm phát của Mỹ thấp hơn kỳ vọng mang lại sự giải tỏa cho các thị trường tài chính. CPI tháng 6 giảm 0.4% so với tháng trước, kéo lạm phát theo năm giảm mạnh xuống còn 3.5%, trong khi chỉ số PPI tháng 6 càng củng cố thêm xu hướng áp lực giá cả đang dịu lại. Trong buổi điều trần trước Quốc hội, Chủ tịch Fed Kevin Warsh đã phác thảo các kế hoạch nhằm kiểm soát lạm phát trong bối cảnh rủi ro địa chính trị gia tăng, trong khi bình luận từ các quan chức Fed khác vẫn cho thấy những quan điểm trái chiều. Kỳ vọng của thị trường về một đợt tăng lãi suất 25 điểm cơ bản tại cuộc họp FOMC tháng 7 sắp tới đã lao dốc xuống chỉ còn khoảng 10%, sụt giảm đáng kể so với các tuần trước. Bất chấp điều đó, căng thẳng quân sự leo thang giữa Mỹ và Iran cùng lệnh phong tỏa mới đối với các cảng biển của Iran đã khiến giá dầu tăng vọt, giữ cho những lo ngại về lạm phát vẫn tiềm ẩn.

Tại thị trường trong nước, tỷ giá USDVND liên ngân hàng ghi nhận mức tăng 0.08% (tương đương 21 đồng) so với tuần trước, đóng cửa ở mức 26,290. Diễn biến này được thúc đẩy bởi áp lực dai dẳng khi các nhà đầu tư nước ngoài kéo dài chuỗi bán ròng với tổng giá trị rút ròng đạt 2.13 nghìn tỷ đồng, chiếm 2.6% tổng giá trị giao dịch trên sàn HoSE.

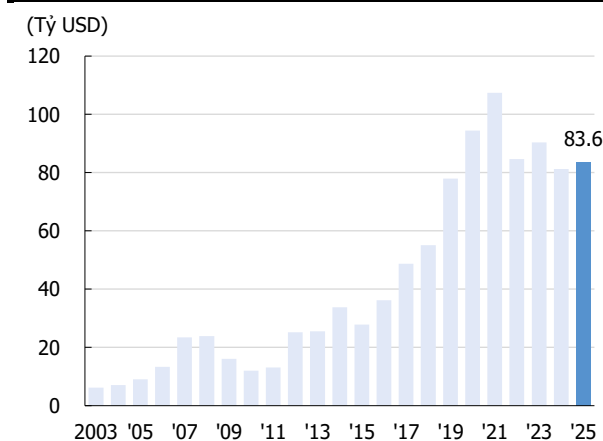
Trên thị trường bán lẻ, giá bán USDVND tại Vietcombank tăng 0.08% (tương đương 20 đồng), trong khi tỷ giá trên thị trường tự do sụt giảm 0.15% (tương đương 40 đồng). Tính đến thứ Sáu, giá bán ra đứng ở mức 26,490 tại Vietcombank và 26,410 trên thị trường tự do.

Hình 22: Diễn biến của USDVND theo tuần



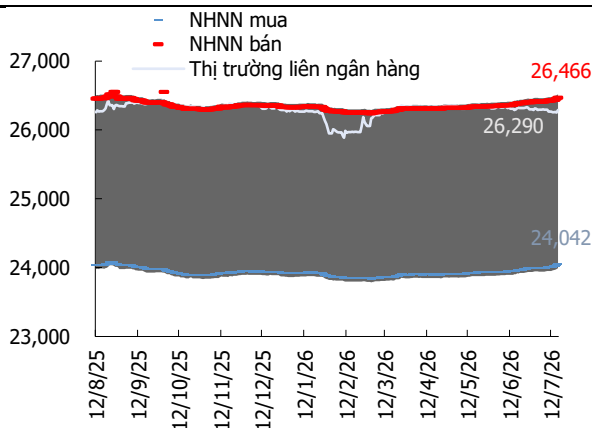
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 23: Dự trữ ngoại hối của Việt Nam



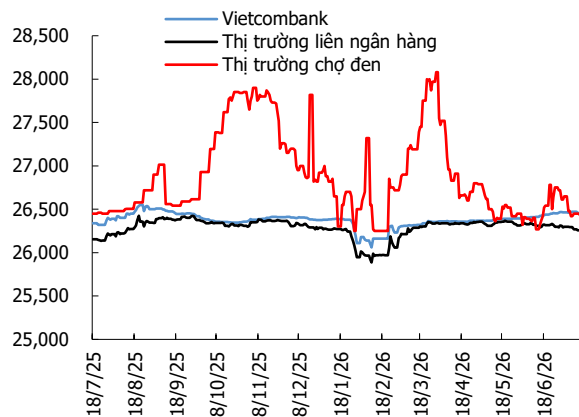
Nguồn: IMF, Bloomberg, KIS

Hình 24: Diễn biến giao dịch của NHNN



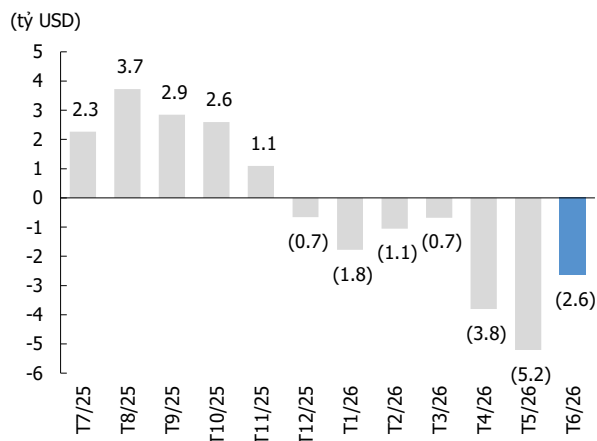
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 25: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng



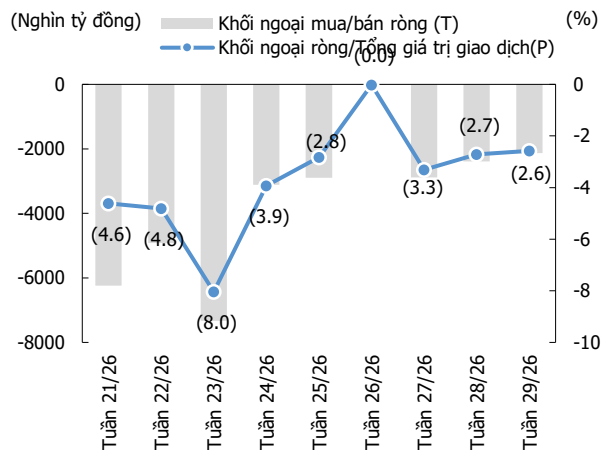
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS

Hình 26: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng



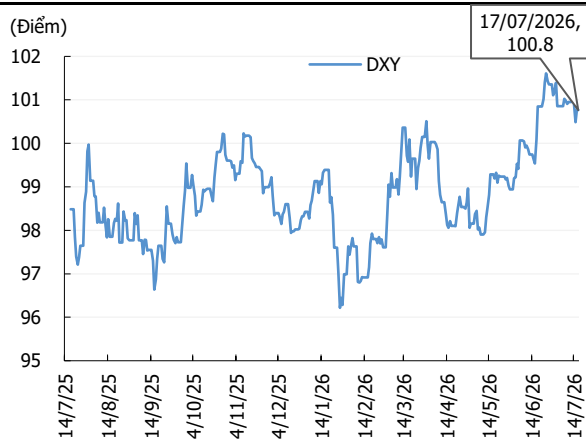
Nguồn: GSO, KIS
Chú thích: Cập nhật đến ngày 06/07/2026

Hình 27: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần



Nguồn: Fiinpro, KIS

Hình 28: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 29: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

		27W26	28W26	29W26	2026 YTD
Trung Quốc	USDCNY	-0.32	-0.05	0.02	-3.03
EU	USDEUR	-0.46	0.18	-0.20	2.68
Mexico	USDMXN	-0.20	0.00	0.32	-15.59
Việt Nam	USDVND	0.00	-0.11	0.08	0.06
Canada	USDCNY	0.04	-0.32	-0.93	-2.80
Thượng Hải	USDTWD	0.20	0.77	0.43	-1.69
Nhật Bản	USDJPY	-0.25	0.21	0.45	3.80
Hàn Quốc	USDKRW	-0.33	-2.01	-0.82	3.28
Thái Lan	USDTHB	-0.67	0.56	0.88	6.69
DXY	Chỉ số đồng USD	-0.49	0.09	-0.19	2.48

Nguồn: SBV, Bloomberg
Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Thống kê vĩ mô

	T2-26	T3-26	T4-26	T5-26	T6-26	2Q25	3Q25	4Q25	1Q26	2022	2023	2024	2025
Tăng GDP thực (%)						8.16	8.25	8.46	7.83	8.54	4.98	7.04	8.02
FDI đăng ký (USD bn)	3.4542	9.17	3.04	6.57	9.84	10.54	7.02	9.88	15.20	27.72	36.61	38.23	38.42
GDP bình quân (USD)										4,110	4,285	4,700	5,026
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.22	2.21	2.22	2.21	2.32	2.26	2.24	2.22
Xuất khẩu (tỷ USD)	33.09	46.44	45.99	46.93	50.79	110.62	118.38	126.3	122.93	371.85	355.5	405.5	475.0
Nhập khẩu (tỷ USD)	34.10	47.11	49.98	52.14	53.43	118.83	120.19	123.1	126.57	360.65	327.5	380.8	455.01
Tăng trưởng XK (%)	6.37	20.58	22.81	18.52	28.09	10.62	18.38	19.96	19.08	10.61	-4.4	14.3	17.00
Tăng trưởng NK (%)	4.42	27.76	35.56	33.54	45.19	18.83	20.19	21.28	27.00	8.35	-8.9	16.7	19.40
Lạm phát (%)	3.35	4.65	5.46	5.60	4.69	3.31	3.27	3.44	3.51	3.15	3.25	3.63	3.31
USD/VND	26,030	26,342	26,353	26,313	26,312	26,121	26,427	26,296	26,342	23,650	23,784	25,386	26,296
Tăng trưởng tín dụng (%)	19.74	18.24	18.25	#NA	16.37	19.22	20.10	19.07	15.88	14.2	13.7	13.8	17.87
TPCP 10 năm (%)	4.252	4.36	4.37	4.46	4.52	3.34	3.76	4.19	4.36	5.08	2.39	2.94	4.19

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.